TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 83/2021/HSST
Ngày 16 tháng 12 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Bà Trần Thị Hải Yến

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Lại Phương Thúy- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Phạm Quang Hảo - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở nhà văn hóa xã Xuân Lôi, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử lưu động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 80/2021/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1.Nguyễn Đức Đ, sinh ngày 17/9/1991; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Tạ Thị V, sinh năm 1948; vợ: Đào Thị T, sinh năm 1992 (đã ly hôn); con: có 02 con lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: không.

- Tiền sự: 01, ngày 11/7/2021 trộm cắp tài sản bị Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số 32/QĐ-XPVPHC ngày 08/9/2021 (xử phạt 1.500.000đ), chưa nộp phạt.

- Nhân thân: Tại bản án số: 06/2018/HS-ST ngày 31/01/2018 Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 300.000đ) vì trước đó đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, đến ngày 03/9/2018 đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định của bản án, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/10/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2.Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 26/5/1986; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1954 và bà Trần Thị L, sinh năm 1959; vợ, con: chưa có; tiền án: không.

Tiền sự: 01, ngày 28/7/2020 có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số 101/QĐ-XPVPHC ngày 04/10/2020 (xử phạt 1.500.000đ), ngày 20/10/2020 đã nộp phạt xong.

Nhân thân: Tại bản án số: 40/2010/HSPT ngày 26/7/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 05 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong các quyết định của bản án, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/8/2014, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/10/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Văn T, sinh năm 1961; trú tại: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt). Anh Ngô Chí H, sinh năm 1974; trú tại: thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

-**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan**: Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1975; trú tại: thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt). Anh Triệu Đức M, sinh năm 1978; trú tại: thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

-**Người làm chứng:** Ông Đỗ Quốc N, sinh năm 1954; trú tại: thôn X, xã Đ, huyện L, Vĩnh Phúc (vắng mặt). Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1949; trú tại: thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 9 năm 2021, Nguyễn Đức Đ trú tại thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc đã một mình và cùng Nguyễn Ngọc C trú cùng thôn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã T, xã Đ, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Sáng ngày 10/9/2021, C đi bộ một mình từ nhà đến nhà Đ sau đó cả hai đi bộ đến thôn X, xã Đ chơi. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, khi đi đến đường bê tông thuộc thôn N, xã T, huyện L giáp gianh với thôn X thì Đ thấy ở ven đường bê tông giáp bờ đầm cá của ông Trần Văn T trú tại thôn T, xã T có một số cọc sắt chữ V buộc dây thép gai đã cũ, rỉ đóng làm bờ rào bảo vệ đầm cá, lúc này Đ nảy sinh ý định trộm cắp cọc sắt chữ V và dây thép gai để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Đ bảo C đứng cảnh giới sau đó Đ dùng tay nhổ, bẻ được 05 cọc sắt chữ V cùng một đoạn dây thép gai, Đ cuộn lại thành bó rồi bảo C cùng bê số cọc sắt, dây thép gai vừa trộm cắp được đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Cả hai cùng vác trên vai đi về hướng thôn H được khoảng 300m thì bị ông Đỗ Quốc N, ở thôn X là người trông giữ đầm cá cho ông T phát hiện giữ lại và trình báo cơ quan công an.

Ngày 17/9/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch có văn bản số 518/KL-HĐĐG kết luận 05 cọc sắt chữ V (03 cọc dài khoảng 1,5m; 02 cọc dài khoảng 1,2m) và 01 đoạn dây thép gai có tổng trọng lượng 21kg Đ, C trộm cắp của ông T định giá được tổng là 231.000đ.

Vụ thứ hai: Sáng ngày 21/9/2021, Đ làm việc thuê cho anh Ngô Chí H ở thôn H, anh H hỏi mượn được của anh Triệu Đức M, ở cùng thôn 01 chiếc xe lôi (xe bò) bằng sắt đã cũ, rộng khoảng 1m, có 02 tay cầm bằng ống tuýp sắt, 02 bánh bằng lốp xe máy và bảo Đ sang lấy về, sau khi làm việc xong, anh H để chiếc xe trước cửa nhà. Đến sáng ngày 22/9/2021, Đ thấy chiếc xe lôi vẫn để trước cửa nhà anh H, không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe lôi đem bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 09 giờ ngày 22/9/2021, Đ đến nhà bảo C "mày đi mượn cái xe đạp chở tao đi bán cái xe bò của tao", C không biết chiếc xe là Đ trộm cắp nên đồng ý và hỏi ở đâu thì Đ bảo "gần nhà H N". Sau đó Đ đi đến trước nhà anh H, không thấy ai ở nhà, Đ dùng tay kéo chiếc xe lôi được khoảng 50m thì gặp C đi xe đạp mượn của bà Nguyễn Thị D (hàng xóm với C) đến lai Đ ngồi sau kéo chiếc xe lôi đến cửa hàng thu mua phế liệu của anh Nguyễn Duy H ở thôn T, xã Đ, Đ vào bán cho anh H được 370.000đ. Đ cầm tiền rồi cùng C ra về, Đ một mình tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 05/11/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch có văn bản số 536/KL-HĐĐG kết luận chiếc xe lôi Đ trộm cắp của anh H định giá được 300.000đ.

Đối với anh Nguyễn Duy H là người mua chiếc xe lôi và C có hành vi chở Đ đi bán chiếc xe lôi, quá trình điều tra xác định anh H và C không biết nguồn gốc do Đ trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về vật chứng vụ án: 05 cọc sắt chữ V (03 cọc dài 1,5m; 02 cọc dài 1,2m) và 01 đoạn dây thép gai có tổng trọng lượng 21kg là tài sản của ông Trần Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã trả lại cho ông T.

Đối với chiếc xe lôi, sau khi mua được anh H đã bán lại cho người đi qua đường, anh H không biết tên tuổi, địa chỉ, đặc điểm của người này, cơ quan điều tra không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Chí H yêu cầu Đ phải bồi thường giá trị chiếc xe lôi là 370.000đ, Đ chưa bồi thường.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Ngọc C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 85/CT-VKS ngày 29 tháng 11 năm 2021 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố các bị cáo Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Ngọc C về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với các bị cáo Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Ngọc C. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a, khoản 1 Điều 173, điểm h,s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức Đ.

Xử phạt: Bị cáo Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng: điểm a, khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc C.

Xử phạt: Bị cáo C từ 09 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đ bồi thường cho anh H 370.000đ.

Về vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Ngọc C nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Ngọc C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Xuất phát từ động cơ, mục đích tư lợi để có tiền mua ma túy sử dụng nên trong tháng 9 năm 2021, Nguyễn Đức Đ đã một mình và cùng Nguyễn Ngọc C thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể:

Khoảng 08 giờ ngày 10/9/2021, tại khu vực đường bê tông thuộc địa phận thôn N, xã T, huyện L, Nguyễn Đức Đ cùng Nguyễn Ngọc C có hành vi trộm cắp của ông Trần Văn T trú tại thôn T, xã T 05 cọc sắt chữ V và 01 đoạn dây thép gai có tổng trọng lượng 21kg trị giá 231.000đ, đang trên đường đem đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt quả tang. Trong quá trình điều tra, xác minh đến khoảng 09 giờ ngày 22/9/2021, Nguyễn Đức Đ một mình tiếp tục có hành vi trộm cắp của anh Ngô Chí H ở thôn H, xã Đ, huyện L 01 chiếc xe lôi trị giá 300.000đ, sau đó đem bán được số tiền là 370.000đ rồi tiêu xài hết.

Trong vụ án này, Nguyễn Đức Đ có vai trò chính, khởi xướng và thực hiện 02 vụ trộm cắp; Nguyễn Ngọc C đồng phạm với vai trò cảnh giới, giúp sức trong vụ trộm cắp của gia đình ông Trần Văn T.

Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể

hiện trong hồ sơ vụ án. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Đ có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản đó là: Ngày 11/7/2021 trộm cắp tài sản bị Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số 32/QĐ-XPVPHC ngày 08/9/2021 (xử phạt 1.500.000đ), bị cáo chưa nộp phạt. Bị cáo C có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản đó là: Ngày 28/7/2020 có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính theo quyết định số 101/QĐ-XPVPHC ngày 04/10/2020 (xử phạt 1.500.000đ), ngày 20/10/2020 đã nộp phạt xong, chưa được xóa. Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Ngọc C đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá ... dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a. Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;"

Do đó bản cáo trạng số: 85/CT-VKS, ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Ngọc C về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, các bị cáo còn trẻ, không chịu tu dưỡng rèn luyện, để có tiền tiêu sài cá nhân đã trộm cắp tài sản, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Đối chiếu với yêu cầu phòng chống tội phạm ở địa phương cần xử phạt các bị cáo nghiêm minh tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe những kẻ khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết xem xét giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo Đ 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, các lần đều cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về nhân thân: Tại bản án số: 06/2018/HS-ST ngày 31/01/2018 Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnhVĩnh Phúc xử phạt bị cáo Đ 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (tài sản trị giá 300.000đ) vì trước đó đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, đến ngày 03/9/2018 đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định của bản án, đã được xóa án tích. Tại bản án số: 40/2010/HSPT ngày 26/7/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo C 05 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong các quyết định của bản án, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/8/2014, đã được xóa án tích. Các bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình,

tài sản trộm cắp có giá trị không lớn. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly các bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo chở thành người công dân tốt, luôn có ý thức pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ". Tuy nhiên các bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa anh Ngô Chí H yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường giá trị chiếc xe lôi là 370.000đ, bị cáo Đ đồng ý, do vậy cần buộc Nguyễn Đức Đ phải bồi thường cho anh Ngô Chí H số tiền 370.000đ.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 bộ luật hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

05 cọc sắt chữ V (03 cọc dài 1,5m; 02 cọc dài 1,2m) và 01 đoạn dây thép gai có tổng trọng lượng 21kg là tài sản của ông Trần Văn T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã trả lại cho ông T là đúng chủ sở hữu, ông T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường hay đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Đối với anh Nguyễn Duy H là người mua chiếc xe lôi và C có hành vi chở Đ đi bán chiếc xe lôi, quá trình điều tra xác định anh H và C không biết nguồn gốc do Đ trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Ngọc C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Ngọc C phạm tội " Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt: Áp dụng: điểm a, khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức Đ.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/10/2021.

Áp dụng: điểm a, khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc C.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc C 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/10/2021.

3.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 589 Bộ luật dân sự: Bị cáo Nguyễn Đức Đ phải bồi thường cho anh Ngô Chí H số tiền 370.000đ.

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản

tiền lãi theo mức lãi suất được xác định bằng 50% của mức lãi suất 20%/năm của số tiền chưa trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1, khoản 3 Điều 21 nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án các bị cáo Nguyễn Đức Đ, Nguyễn Ngọc C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Đức Đ phải chịu 300.000đ án phí dân sự trong án hình sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Uỷ ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà
(đã ký tên và đóng dấu)

TrầnThị Huệ

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
-Chi cục Thi hành án huyện Lập Thạch;
-Công an huyện Lập Thạch;
-Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
-Uỷ ban nhân dân xã Đồng Ích
-Bị cáo;
-Bị hại;
-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
-Lưu: hồ sơ, án văn.